

là một người xuất thân bình dân và gieo mầm c trong mình nét cách bình dân ngay cả sau khi đã trở thành một bậc công thần hiên hách. Chính đó là nguyên do để dân gian truyền tụng và cũng khoác vào cho ông vô số mệnh truyền thuyết dân gian có phần để truyền tụng nhà nho. Có thể nói ông là một mẫu người để truyền tụng tiêu biểu để chúng ta khảo sát quy luật truyền thuyết hóa tiểu nhân vật cổ phương Đông và Việt Nam, nó có khác với số truyền thuyết hóa cổ phương Tây chủ yếu để phát huy theo con đường tôn giáo và các vĩ anh hùng gắn liền với Thánh tích Thiên chúa giáo, “để tôn vinh và sinh hoạt Nhà Thơ, truyền tụng trong các buổi thuyết giáo, thông qua lời của người, nghi lễ và nghệ thuật Thánh lễ” (Encarta, một “Tradition”, 2003).

Cuộc đời của Nguyễn Văn Giai là một pho sử sống của một con người bất khuất trước quyền uy và quyền lực. Sinh ra vào đêm 22 tháng Chạp năm Giáp Thìn, tức 14 tháng Giêng năm 1555, ông là người của một vùng quê quanh năm nghèo đói mà tên gọi bí ẩn là Phù Lưu truyền tụng, thuộc huyện Thiên Lộc, trấn Nghệ An, nay là xã Ích Hậu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Phù Lưu truyền tụng sau đó là xã Mộ Truyền, là một trong ba xã nằm bao quanh một cồn cát trên đó hình như xưa kia chôn cất toàn một loài cây mà người ta dùng để làm chổi và nên có tên là Cồn Chổi / chổi để theo giọng Nghệ. Sau này phần đất của xã Mộ Truyền có một bãi đất, chia sẻ cho một vài xã lân cận, còn phần chính thì hợp cùng hai xã nằm quanh Cồn Chổi thành một xã lớn và lấy luôn tên Ba Xã làm tên. Ba Xã nằm cách bên khoãng 7 cây số, có một nhánh sông chảy qua, ăn thông với con sông lớn ở bên đò Kênh Cồn, chảy suốt ra cửa biển Nam Giới tức Cửa Sốt, là điểm nút giao thông giữa đường biển và đường biển trên con đường đi đánh dẹp “Nam man” của các vua chúa thời Lý, Trần, Lê. Nghệ thuật này đây trong nhu cầu cũng là mệnh để cho quân Chiêm Thành thôn tính tràn sang cướp phá, và còn là bãi chiến trường để máu giết quân Việt Đàng Ngoài và quân Việt Đàng Trong từng chà đi xát lại không biết bao nhiêu lần thời Trần Nguyễn phân tranh. Vì nhánh sông chảy qua Ba Xã ăn thông ra biển nên mỗi khi triều lên, nước cũng theo sông tràn lên, làm ngập mìn hết các cánh đồng ruộng vì mưa Đông Cồn Chổi. Trong tình cảnh như vậy, câu chuyện sinh khởi của người dân Ba Xã luôn luôn là chuyện bậc xúc không phải cho một thế hệ mà triều tiên đời này qua đời khác. Người Ba Xã làm ruộng quanh năm không bao giờ được sống, thành thử đã phải đi kiếm sống ở các nghề: gánh cá thuê, đi mò cua, chài hàng xách, đi chặt cây búi trên đỉnh núi Hoàng Lĩnh và bán gọi là “đi rú”, hoặc lên thuyền nghề chài lưới giáp với Lào để mò cua. Hoàng Khê chôn nếm đóng bè thả xuôi gọi là “ngồi c ngàn”... Và rồi không hiểu từ bao giờ đã phát sinh ra một cái nghề cha truyền con nối là nghề... hành khất. Truyền nghề ngày mùa, ngày giỗ chạp, người dân Ba Xã thường đi dúi nhau đi tha phương cầu thực khắp nơi, nghề như một vùng Đông Thành tức Yên Thành, xưa kia là vua chúa của Nghệ An: “Đông Thành là mẹ là cha / Đói cơm rách áo thì ra Đông Thành”. Nghề hành khất thu được của cải thiên nhiên là việc làm bất đắc dĩ của hàng ngàn người túng đói. Nghệ thuật kéo dài qua vô số năm tháng, liên tục đã trở nên một thế hệ tiếp thế hệ, thấm chí một thế hệ người ăn sâu vào tâm linh của một vùng. Người ta tin rằng ông tổ của làng thuở xưa người nhiên để c táng vào một khu đất mà con cháu về sau phải đi để lấy bóng hưởng lộc. Bởi thế, có người giàu có hơn hoi cũng mỗi năm một đôi lần đóng vai khất thế:

*Vui bên nên anh đi ăn mày,
Chị nhà anh cũng có để hai con trâu cày đó em ơi.*

Ăn mày không còn là một việc gì nhảm nhí mà đã như một thói quen, một thế hệ triết lý sống dân gian để cho người người có dịp để mình xuống đất và thế hệ tiếp thế hệ, như một thế hệ để một đời sống cay đắng nhân thế. Chính Nguyễn Văn Giai cũng thừa hưởng để c cái triết lý giàu chất hài hước--nhân bản đó của quê hương bên quán. Sau này, khi đã vào với trí một bậc thế hệ, ông

vũ n không đánh mọt quan niệm sống cân bằng “có vinh cũng có nhọc” đã in sâu nõi tâm khảm, nó đợc biếu hiến trong mọt bài thơ trào cĩa ông, nhòm đùa cợt vĩa chính đũa vĩa cĩa mình :

*Ba vua, bĩa chúa, bĩa y thơ ng con,
Trên chĩa a lung lay, dĩa i chĩa a mòn.
Chí chĩa a thành, danh cũng hĩa,
Hòm sĩa n đố, chĩa t thì chôn.
Giang hĩa / lang miĩa u, trĩa i đôi ngĩa,
Bĩa gĩa y / cân đũa, đĩa t mĩa t hòn.
Cũng muĩa n sĩa ng thêm dĩa tuĩa i nĩa a,
Sĩa ông Bành Tĩa tĩa ng đĩa ng môn [5].*

Cĩa bài thơ là mọt chuĩa i cĩa i ngĩa o ngĩa cĩa a ngĩa i tuy già mà vĩa n tĩa tin rĩa ng mình còn rĩa t khĩa e (Trên chĩa a lung lay: hàm răng đang đũa sĩa c nhai đũa cĩa thĩa chĩa a đũa n nĩa rĩa u rĩa; dĩa i chĩa a mòn: và cái khoĩa n yĩa cũng đang giàu sinh lĩa c lĩa m), quan trĩa ng hĩa n nĩa a là già mà vĩa n rĩa t tĩa nh -- dĩa m gĩa i xách mé các đũa i vua chúa thuĩa bĩa y giĩa bĩa ng nhĩa ng con sĩa trĩa ng không đũa tính đũa m nhĩa tính đũa m đũa m con cĩa a mình. Nhĩa ng cái ý vĩa trĩa t lý thâm thúy nĩa i đũa m nhĩa t là ĩa hai câu 5 và 6: Đũa u là kĩa tĩa chiĩa ng giang hĩa quanh năm mang bĩa gĩa y, hay là ngĩa i khoác cân đũa nĩa i lang miĩa u cĩa a Trĩa u đũa nh, tĩa ng là hai nĩa o trĩa i đũa i cĩa c đũa y, thì cuĩa i cùng, khi đũa y nĩa p quan tài lĩa i, cũng chĩa là mọt hòn đũa t nhĩa nhau. Hai câu thơ cho thĩa y cái nhìn cĩa i mĩa, bình đũa ng cĩa a Nguyễn Văn Giai trĩa c mĩa i loĩa i ngĩa i, mĩa i ngĩa nghiĩa p sang hèn cao thĩa p ĩa đũa i. Vĩa i thĩa pháp tiĩa u đũa i hai cĩa p tĩa kĩa p trong mĩa i câu (giang hĩa/lang miĩa u; bĩa gĩa y/cân đũa), hĩa p hai câu lĩa i thành hai vĩa đũa i hoàn chĩa nh, vĩa i cách ngĩa t nhĩa p 2/2/3 chĩa m rĩa i, hai câu thơ đũa c Nguyễn Văn Giai đũa n toàn bĩa trĩa ng lĩa c vào đũa y, nhĩa mọt cách nói nhĩa n nha, không cĩa ý to tiĩa ng, thĩa mà mĩa i tiĩa ng đũa u gieo vào lòng ngĩa i đũa c mĩa t âm vang chĩa c nĩa ch, khiĩa n ta thĩa m đũa n cái chân lý mà nhà thơ đũa a ra, không cĩa vào đũa đũa c, đũa rĩa i chĩa m đũa t bĩa ng mĩa t thanh trĩa m rĩa i hĩa n xuĩa ng, làm ta sĩa ng sĩa vì cái kĩa t cĩa c quá đũa ng: đũa t mĩa t hòn.

Cũng cĩa m hĩa ng này còn trĩa lĩa i vĩa i ông trong bài Đũa kéo quân thâm trĩa m và chua chát hĩa n nĩa a:

*Mĩa t lũa ăn mĩa mĩa t lũa quan,
Quanh đũa quĩa n lĩa i cũng mĩa t đũa n.*

Phĩa i sinh ra ĩa mĩa t vùng đũa t đũa y ăn mĩa nhĩa Ba Xĩa rĩa i trĩa thành mĩa t vĩa quan lĩa n, Nguyễn Văn Giai mĩa i có thĩa thĩa m thĩa trò đùa trĩa trĩa cĩa a sĩa mĩa nh trong viĩa c chuyĩa n đũa i thân phĩa n đũa nhĩa bĩa n giĩa a quan và ăn mĩa. Tuy nhiên, đũa u sâu kín hĩa n mà ông muĩa n gĩa i gĩa m là trong mĩa t cĩa chĩa xĩa hĩa i lĩa ng lĩa o mà sĩa vĩa n hành luôn luôn có trĩa c trĩa c - do chiĩa n tranh, loĩa n lĩa c, uy tín cĩa a ngĩa i cĩa m cân nĩa y mĩa c sĩa t giĩa m nghiĩa trĩa ng và nhiĩa u nguyên cĩa khác - thì thân phĩa n giĩa a quan và ăn mĩa nhiĩa u khi lĩa i không khác gì nhau, không phĩa i bên này là đũa u kiĩa n tĩa n tĩa i cĩa a bên kia mà kĩa thĩa c, sĩa tĩa n tĩa i cĩa a cĩa hai đũa u trĩa nên vô nghĩa :

*Đũa n khi đũa u cĩa n đũa n không chĩa y,
Chĩa ng thĩa y ăn mĩa chĩa ng thĩa y quan [6].*

Bài thơ chĩa có bĩa n câu, chĩa nghĩa khá dung dĩa, song hai tĩa ăn mĩa và quan đũa c lĩa p lĩa i mĩa t cách có đũa ng ý mô phĩa ng phép thĩa vĩ ngâm tĩa nó đã trĩa thành mĩa t sĩa c mĩa nh nghiĩa thuĩa t nĩa i tĩa i, làm toát lên cái ý tĩa sâu xa vĩa sĩa quĩa n quanh, đũa m chân tĩa i chĩa, xoay trĩa đũa ng nào cũng không lĩa i thoát, trong cuĩa c nhân sinh chĩa thĩa y toàn chĩa t chĩa c, tranh giành giĩa a phe này phá i nĩa mà thôi. ĩa câu đũa u, hai cĩa p tĩa mĩa t lũa đũa c nhĩa c lĩa i hai lĩa n, biếu u thĩa cái ý khinh miĩa t, đũa t “quan” vào cùng mĩa t đũa a vĩa vĩa i “ăn mĩa”. Và sĩa khinh miĩa t càng tăng lên tĩa t mĩa c ĩa hai câu cuĩa i, khi tác giĩa thay chĩa cho hai cĩa p tĩa mĩa t lũa bĩa ng hai cĩa p tĩa chĩa ng thĩa y cũng nhĩa c đũa nhĩa c

Phải chăng là con người thực của Nguyễn Văn Giai, trở c sau bốn ch t thu hàn vi v n gi đ c nguyên v n? M t khác, chuy n vun vén làm sao đ g n bó, hòa gi i trong làng ngoài xã x a kia v n là m i b n tâm, gây không ít băn khoăn nh c nh i cho đ i đa s qu n chúng, nên dân gian đã m n bi u t ng m t v “thánh nhân” ti ng tầm m t th i đ g i g m ph ng án gi i quy t c b n và dài lâu đ i v i v n đ đáng g i là nan gi i trong đ i s ng hàng ngày c a h ?

Thu y đ t n c đang thu c quy n cai tr c a nhà M c. Vua Lê do Tr nh K i m (1545-1569) phò tá còn n náu i mi n núi r ng Thanh Hóa. Nguyễn Văn Giai đ c gia đình g i ra kinh đô Thăng Long tìm th y gi i đ h c t p, nh ng trong lòng ch toan tính chuy n phù Lê. Tu i tr , nông nghênh, l i t tin i tài s c c a mình, anh còn đ l i bài th Nói khoác đ c cho b n bè tâm phúc nghe, trong đó truy n th ng “nói tr ng” c a x Ngh đ c phát huy đ n c c đ i m :

*Ta con ông Tr ng cháu ông Nghè,
Nói khoác trên tr i đ i đ t nghe.
S c H ng V ng tày n a đ m,
C Đ Thích ch p hai xe.
L i ngay xu ng b n co tàu l i,
Nh y tốt lên non c i c p v .
Mai m t đem quân vào ph chúa,
Ra tay đ t M c đ phù Lê.*

Bài th này cũng nh bài th k ti p i đ c ghi l i r t s m trong gia ph . V n đ ng th pháp th m x ng, khu ch đ i, ng i vi t v a t ý hài h c v a b c l chí h ng c a mình, gi a th i bu i r i ren r t khó ch n m t h ng đi. Cho nên đây là th “nói chí” nh ng l i không ph i lo i th “nói chí” thông th ng mang ng đ i u trang nghiêm, m c th c, trái l i nó đã ph i bày khá rõ tính cách cá nhân, m t đ ng cái “tôi” nông nghênh mà sau này Nguyễn Công Tr s phát tri n lên m t b c cao h n. Cách dùng nhi u t v ng thông t c (nói khoác; tày n a đ m; nh y tốt) cho th y th nôm đ n Nguyễn Văn Giai đã r i b đ n m ch ngôn ng tao nhã c a th Nguyễn B nh Khiêm i th k XVI (ngoài Nguyễn B nh Khiêm ra, không còn ng i nào khác đ có th so sánh). V m t này ông là ng i m đ ng đ r i đây nh ng ng i sau k ti p và v i H Xuân H ng thì đã là m t b c nh y tri t đ trong vi c bi n “cái thông t c” thành “cái th m m”.

V n là anh h c trò áo v i, cái rét ghê g m c a x B c gi a mùa đông tháng giá đ i v i Nguyễn Văn Giai là c m t c c hình. Ông th ng n m co qu p trong quán tr vào nh ng ngày bu t giá, đ n n i quân lính nhà M c đi tu n cũng không bu n d y. M t l n g p m t toán quan quân võng l ng đ n các quán xét h i, th y ông v n n m im, lính tu n li n quát m ng. Ông ch ng ch : “K hàn sĩ xa nhà ph i n m cho đ l nh, đầu dảm khinh m n b trên”. Viên quan Ch p kim ngô nghe ông x ng mình là h c trò bèn b t ông ph i làm bài th N m co, l y ch “cu ng” làm v n. Ông không nghĩ ng i lâu, ng kh u đ c li n:

*Ba gian l u c , m t mình tru ng,
Rét ph i n m co há có cu ng.
Cá n x p vi mi n B c h i,
R ng kia u n khúc mé Nam đ ng.
Lòng trung h i u, bo còn gi ,
H i công danh, cu n ch a gi ng.
Có khu t bao nhiêu thì có du i,
Ra xuân đ m m s bu ng tu ng.[11]*

Đây cũng là m t bài th “nói chí” đ i hình th c khoác lác gi ng nh bài th trên, nh ng

thầy mình vẽ hình mặt trời mãi mà vẽ không xong, bèn ng thầy vẽ mặt trời nhân áo mũ kẻ vĩ đ n
tr c m t b o r ng: n u mu n v đ c m t tr i t t ph i tri u Nguyễn công, r i đ c cho nghe
m t bài thơ t t t t:

*Ti h i oa tranh nh c chi n ly,
Thiên sinh nh t m c ch ng qu n lê.
Đã th Vi t Nam trinh cán đ i,
Thùy tri Thiên L c ch mao huy.
(B n b nhao nhao đ y chi n tranh,
Tr i sinh cây g c u dân lành.
G c to thân c ng trùm Nam Vi t,
Thiên L c c m c n m đ i binh) [14]*

Ch c sau ch t th y Nguyễn Văn Giai đ đầu xu t hi n, c m l y bút c a Tùng v m t nét đ c
ngay hình m t tr i tròn vành v nh. Th là t nh đ y, Tr nh Tùng qu quy t tri u ông đ n quân
doanh phong ch c L khoa ph ng sai ti t ch . Ti p t c l c b ch khu ch đ i c a truy n thuy t
nhà nho v n cùng m t c m h ng đ cao tài năng siêu vi t c a Nguyễn Văn Giai đ n m c đ c
th n linh mạch b o, ta có th xác đ nh đây là th i đ m v Hoàng giáp n i ti ng v v n đã may
m n g p đ c ng i ti n c đung ch s tr ng v v.

Ti đây, quân Lê-Tr nh chuy n b i thành th ng. Nguyễn Văn Giai đ c cùng v i Tr nh
Tùng n m gi nă đ o quân ti n th ng ra B c, chi m l i Thăng Long, bình đ nh thành trì r i l i
rút v . Đ n năm 1592, sau khi làm l t cáo thiên đ a t t t t, đ i quân Lê-Tr nh l i ti n ra B c
l n th hai. Trong tr n Đ ng Nang, ông ng i cùng voi v i Tr nh Tùng. Quân M c ch ng l i r t
đ , qu n t ng b gi t, m i ng i nao núng, ông li n nh y lên đ u voi thay th , thúc quân ti n
đánh. Quân M c thua to, l c quân b đ i b i Ý Yên, S n Nam; th y quân b đánh tan tác
Bình L c, Thanh Oai, Hát Giang; các b t i M c có tên tu i nh Đ Uông, Nh Tông, Đ ng
Hàng, Ngô Tháo đ u ra hàng. Quân nhà Lê thu ph c l i Thăng Long, xa giá vua Lê tr v kinh
thành. Xét công lao phò tá, Nguyễn Văn Giai đ c phong Đ hình giám sát ng s . Ti p đ y,
ông còn đ c c đ i đ p đ đ ng c a nhà M c, và nh t là ch trì vi c giao h o v i Trung Qu c,
đ Trung Qu c th a nh n nhà Lê trung h ng. Cu c th ng ngh kéo dài trên m t nă m, t tháng
Ba năm 1596 đ n tháng T năm 1597 m i hoàn t t [15]. Ngay trong năm y Nguyễn Văn Giai
đ c phong H u th lang B H , t c Bá. Ông còn đ c nhà vua giao chuyên vi c t hàn, so n
v n th đ t quan h ngo i giao v i các n c láng gi ng. Năm 1599, tr c s c ép c a tri u đnh
Trung Qu c, nhà Lê ph i nh ng đ t Cao B ng cho M c. M c Kính Cung (1593-1625) lên ngôi
vua, c u k t đ c v i m t s v t ng Lê-Tr nh l i kéo đ i quân v bao vây Thăng Long. Vua
Lê Kính Tông (1599-1619) ph i b ch y vào Thanh Hóa. Nguyễn Văn Giai l i cùng Tr nh Tùng
xu t quân đ c chi n, đánh b i quân M c, giành l i Thăng Long. Sau tr n này ông đ c thăng
H u th lang B L i. Năm 1600, M c Kính Cung c t quân đánh xu ng Thăng Long m t l n n a.
Đang gi a lúc v ngh qê c tang cha, Nguyễn Văn Giai đ c l nh tri u g p ra kinh đô ti u
tr quân M c. Ông vâng m nh đ n ngay n i màn tr ng, đánh lui đ c gi c và đ c phong Đ
ng s Ng s đài. Năm 1604, ông đ c phong Th ng th B H và hai năm sau đ c gia
phong Tham t ng, Th ng th B L i, t c H u. Đ n năm 1612, đ c đ c phong Qu n công.
Năm 1617 thăng lên Thi u phó và ch m t năm sau đ c giao quy n cai qu n c l c b . Ông
cùng Tr nh Tráng (1623-1657) thân chinh đi đánh M c Kính Khoan (1623-1638) th ng tr n, tr
v đ c thăng Thi u úy, li t vào hàng Ki t ti t tuyên l c đ c v n tán tr công th n.
Trong nh ng năm t 1619 đ n 1623 trong tri u có nhi u bi n c . Vua Lê b chúa Tr nh chèn
ép và b n thân n i b cha con, anh em h Tr nh cũng l c đ c. Tr nh Tùng thâu tóm binh
quy n, chia cho hai con mình n m gi là Tr nh Tráng (ngôi tr ng) và Tr nh Xuân (ngôi phó).

Nhưng Trần Xuân Liên kết với đời sống nhà Mạc, nổi lên đột phá kinh thành, vua Lê phải chạy về Hoàng Mai, Thanh Hóa nên nhà Nguyễn Văn Giai đã cùng gia đình quy phục triều đình nhà Lê. Sau đó, Trần Xuân Liên bị hại, đời sống Trần Xuân Liên phải trải qua nhiều biến cố. Trần Xuân Liên quy phục triều đình nhà Lê do mình gây nên - Trần Xuân Liên cho chết con trai ngay trước mắt, sau đó Trần Xuân Liên cũng lâm bệnh mà chết - rồi đời sống Trần Xuân Liên xin về trí sĩ. Nhưng do uy tín của ông, chức của Trần Xuân Liên bao lâu ông cũng được triều đình ra gọi nguyên chức cũ. Ngày 13 tháng Giêng năm Mậu Thìn, tức 27 tháng Hai năm 1628, ông mất tại chức, được truy phong chức Tể tướng. Các triều đại sau đó đều ra sắc phong nâng chức của ông lên hàng tể tướng cao hơn.

Gia đình đưa vào một bộ "di lịch" chép lại bình luận về Nguyễn Văn Giai: một con người có lòng trung thành, khí tiết, luôn luôn giữ đúng "tam quy" của quan trường là thanh thản, không -- thanh liêm, thản nhiên, không -- giã Triều đình nói năng không tránh né mà vẫn đứng trước vua chúa vì nghĩa. Cũng sách Tang thư nói về ông còn cho biết, thời kỳ ông làm công việc triều đình, uy nghiêm khét tiếng, "các bậc thân quý của vua chúa đều phải nín hơi không ai dám làm càn. Một vị Quỳ mã, con rể của chúa đi đánh trận thua chạy, ông bắt ngựa của ông và vào triều đình. Chúa muốn tha nhưng rất khó nói, cuối cùng ông nói với nhà vua, cũng vẫn không lay động ý định của ông. Bởi vì ông có nhũ u và, có đến năm, sáu bà, đưa ra vẻ như là bà Chính phu nhân, duy có bà Ba là người được ông yêu dấu. Bà Quỳ mã chúa và Quỳ mã bèn đem châu ngọc, như bà Phó mã -- người đi lấy bạc mình như -- đến thăm bà Ba và kẻ vi phạm Quỳ mã. Bà Ba tức giận mà rằng: "Triều đình công tôi là người thanh liêm thản nhiên. Vì sao lại có Triều đình tôi đâu dám dè". Quỳ mã chúa cũng nài thuyết thản nhiên, bà Ba bèn bảo: "Nếu vậy sáng mai, Quỳ mã chúa hãy cho đem một con lợn như lúc chín, một mâm xôi thản nhiên cái, và kèm một người đem dao thản nhiên, lúc triều đình công tôi đi vào dâng vào". Quỳ mã chúa mừng rỡ cảm ơn. Sáng hôm sau, sắp sửa vào triều, ông bảo đến cảm sáng để ăn. Bà Ba nói: "Trong triều bây giờ các quan đã đến dâng rồi. Triều đình công hãy vào rồi và sẽ xử lý cảm thì hơn". Ông lên kiệu đi. Lúc ở trong triều và thì bỗng đã đối diện, thấy cái lợn đang dâng, mở ra, sẵn dao và thản nhiên, thái ngay thản nhiên ăn lợn và xôi, cảm một lúc hết nhẵn. Ăn xong ông chợt hỏi: "À, nhưng thản nhiên đâu mà có thản nhiên?" Bà Ba kể duyên do. Ông rất tức bực, lúc lâu mới nói: "Ta làm lợn và xôi! Ta làm lợn và xôi! Nhưng vì một bữa ăn no mà làm sống một người, cũng cũng bị trị hay sao?" Liền lên xe vào phủ xin tha cho người có tội. Chúa mừng rỡ nghe theo ngay". Nếu truy vấn thuyết ăn khế nói về phẫn trên là của dân gian, khai thác cái mặt nhẵn nhiên, "tính trản" trong triều đình của Nguyễn Văn Giai, cùng những hình thức tích cực của triều đình và khi ông hành xử trên triều đình và một ông quan lớn, thì truy vấn thuyết ăn khế đến đây lại được nhà nho tiếp tục khía cạnh phê phán: Nguyễn Văn Giai đã chịu hậu quả của "thói phạm ăn" bởi ông đã không theo đúng phẫn triều đình ăn uống của đức Thánh Khổng "thản không cảm vương không ăn". Đấy thản, dù là một con người đã đến tầm cỡ bậc thánh như Nguyễn Văn Giai cũng vẫn không tránh khỏi mặt mặt. Tuy vậy, cũng bởi đã đến tầm cỡ bậc thánh nên đây chỉ là chút vấp do vô tình mà một người, như một cảm nh báo của ông trản ("Thiên ý m chi, thiên ý m chi" -- Luận ngữ, "Ung dã"). Vì thế, dù là vô tình trong việc ăn một con lợn như lúc và một mâm xôi, đời sống người cảm cần nản và cảm thu xử đã mang ý nghĩa một hành vi tham những đáng phải trản, cũng lại phải đánh đũa bằng xin tha cho một vị trản án. Người chép truy vấn thuyết muấn như nh: sẽ giữ mình của các bậc quy n cao chức trản thản và thản đáng trản mà cách giữ gìn cũng thản đáng trản.

Nhưng nhìn chung, trong cách hành xử của tính cách Nguyễn Văn Giai cũng có một mặt đối diện bất cập. Cái bất cập lớn nhất là ông đã tuân thủ chế "l" của Nho giáo một cách quá nghiêm ngặt. Một lòng phò tá triều đình chính thản, ông đi đến đánh giá không khách quan tất cả mặt mặt đời sống và lập về Lê-Trần, bên ngoài tại những việc làm dù tốt hay xấu của họ, kẻ cách

nhà M c đ i x bi t nhân v i nhân tài, th m chí v i nh ng ng i ch a có chút ti ng tằm nh
Nguy n Văn Giai th i tr . Căn b nh “chính th ng”, coi t t c nh ng gì thu c phía đ i l p v i ta
đ u là x u, ph i xóa b b ng h t, hình nh cũng là cái c t t c a nh ng con ng i s ng trong
m i c ch toàn tr x a nay, không riêng gì Nguy n Văn Giai -- v công th n trung h ng đ i
ch đ phong ki n Lê-Tr nh. Nh ng Nguy n Văn Giai có th c là con ng i c ch p nh th hay
không? Cũng theo gia ph , khi đánh đ p xong nhà M c, ông không n đ cho dòng dõi M c b
tuy t di t nên đã ch n m t ng i con trai h M c đem v làm con nuôi, ng i con y hi n nay
ích H u v n còn con cháu đông đúc. Cách ng x có h u này có v nh không gi ng v i nh ng
gì s sách và truy n ký ghi chép mà trên chúng tôi đã đ n. Chúng tôi nghĩ, đ đây truy n thuy t
dân gian đã b truy n thuy t nhà nho ch áp, và s th c là nhà nho ch không ph i dân gian c
tình đ y đ n c c đoan t tti ng chính th ng c a ông. T t nhiên, tr c sau ông v n là m t m u
hình c a Nho gia nên trong cách gi i quy t m i vi c công và t đ u không thoát kh i có nh ng
lúc nh ng n i thi u ph n m m d o. Ch riêng chuy n đ i đ i v i con cái, cũng nh c đi m này
đã làm cho Nguy n Văn Giai m t uy n chuy n, n ng v lý trí và ch c ph n mà thi u ph n tình
c m ru t th t cha con. Vì m t bà v chính th t có l i, ông đã đ t khoát g t b ch c tr ng nam
c a ng i con c do bà sinh ra, đ a m t ng i con th lên thay th . Nh ng cũng t đó, tình thân
gi a anh em trong gia đình r n v , quan h nh ng nh n gi a h m t đi. Ng i con tr ng do
ông t ý x p đ t không đ c các em tâm ph c, và b m t ng i em th khác nhóm h p gia
nhân ch ng l i, đ n n i đang b n công vi c tri u chính, đ c tin, ông ph i t c t c v quê phân
x , cu i cùng đã ph i t tay gi t đ a con “kh i lo n” đ gi v ng “gia phong”. Đó chính là t n bi
k ch l n v cu i đ i ông, c ng thêm v i t n bi k ch nh c nh i c a k nhìn th y m i d ng m i
c ng th ng c a cái tri u đình mà mình đ ng lên đang s p đ đ n tr c m t. Vi c ông cho “ca
hát ba ngày” sau khi gi t con không nói lên cái hào h ng t nhiên c a ng i thanh th a v i
mình mà ch là m t hành đ ng “t tr n áp” v tâm lý, m t ki u “h i l ” b t th ng đ m i con
dân d i quy n v i b t ph n lo ng. Tang th ng ng u l c cũng ghi đ c câu chuy n v m t
thoáng ng m ngùi c a con ng i uy phong nghiêg tr i y, nó nh là s chiêm nghi m c a v
T tti ng v nh ng gì ông đã làm trong quá kh mà tâm tâm ông bi t s đ n đ n h u v n
không l y gì làm sáng s a cho mình: “M t hôm ông vào tri u đi qua ch C a Đông th y con cá
mè l n b ngang đ y th c, ông đ ng l i h i và khen ng i. R i khi tr v nhà, th y r t nhi u
ng i đem bi u cá, toàn là nh ng khúc cá mè. Ông đùa b o th ch p l i xem, th y ch thi u
đuôi, còn thì đ u đ thân hình con cá. Ông sai ra hàng cá tìm thì quan Thái t đã mua v ti n
vua r i. Ông than r ng: “Có l con cháu ta sau này s không đ c th nh v ng chăg ?” Sau
khi ông m t qu đúng nh l i y”.

Nguy n Văn Giai, con ng i r t hi u nhân tình th thái, và cũng là ng i c x v i ng i đ y
lòng nhân h u, y v y mà trong vi c “t gia”, chính ông l i b thói quen c a ng i chuyên vi c
ch p chính, đ t “h t tti ng” c a đ ng c m quy n lên trên m i s , đ n đ n nh ng quy t đoán
không th u tình đ t lý. Ông đã không v t đ c cái bóng c a mình. Ph n k t c này thì c
truy n thuy t nhà nho và truy n thuy t dân gian đ u h i t l i đ có chung hai hàm nghĩa: v a
nâng ông lên m t t m th c quá kích c con ng i bình th ng, đúng nh ch c năng c a
truy n thuy t là “m t truy n k v i tính cách đ th ng, trong đó nh ng s ki n l ch s đ c
bi n đ i b i trí tti ng tti ng dân gian ho c b i s sáng t o thi ca” (Encarta, m c “Légende”,
2003) nh m gây ni m tin th n thánh, nh ng cũng v a làm cho hình nh ông có ph n xa l v i
cái ph n “ng i” c a th nhân. R t có th đ y là t m g ng khúc x c a m t th i k l ch s mà
m i hành vi thái quá đ u do l ch s quy đ nh.

Tháng 1-2005

- [1] Về sinh quán của Nguyễn Văn Giai cũng đã có những sách báo như m, những cuốn Thanh Lâm phong thi chí của Đ Nam T Nguyễn Văn Tr Nguyễn Thu t làm chủ đề về bài “Danh nhân Hồ i D” trên T chí Nam phong số 162 (1931); tr. 474-476, thì cho rằng Nguyễn Văn Giai sinh ở làng Đ i Lã, phố Nam Sách (Hồ i D), còn ở quán thu c làng Phù L, huyện Thiên L (B c Ninh). Đây là một ghi chép thi u chính xác, vì ở B c Ninh không có huyện Thiên L, trái lại, trong địa chí trấn Ngh An, huyện Thiên L có ở rất lâu đời. Và đến nay, tên bia đá ở thôn k XVII (1697) ở thôn Nguyễn Văn Giai vẫn còn nguyên vẹn.
- [2] Các tài liệu mà chúng tôi sử dụng để viết bài này ngoài bài văn bia Tu t o T công Thái t bi kh c và đá vào tháng M i niên hi u Chính Hòa th 18 (1697) ở t t i đ n th, và các b t c ph Tân t p Ngh An Thiên L huyện Phù L u trấn Nguyễn Văn Th đ i tông t ng ký (1821), Tân t p gia ph Ngh An Thiên L huyện Phù L u trấn Nguyễn Văn Th đ i tông t ng ký (1891), Tân t p gia ký (1897) như đã nói trên, còn có: Đ i Vi t s ký toàn th, K nhà Lê, B n k t c biên, Quy n XVI-XVIII; Khâm đ nh Vi t s thông giám c ng m c, Chính biên, quy n XXIX-XXXI; Lê tri u trung h ng công nghi p th c l c c a H S i D (1622-1681); L ch tri u hi n ch ng lo i chí c a Phan Huy Chú (1782-1840); L ch đ i đ ng khoa l c c a Vũ Duy Đoán (1621- ?); Đ nh kh Đ i Vi t l ch tri u đ ng khoa l c c a Nguyễn Văn Ho n (1713-1792), Vũ Miên (1718-1782), Phan Tr ng Phiên (1735-1809), Uông Sĩ Lãng (? - ?); Li t huy n đ ng khoa l c b kh o c a Phan Huy Ôn (1755-1786); Ngh An ký c a Bùi D ng L ch (1757-1828); Thiên L c huy n phong thi chí c a L u Công Đ o (cu i th k XVIII đ u th k XIX, sách vi t năm 1811); Đ i Nam nh t th ng chí c a Qu c s quán tri u Nguyễn Văn; Tang th ng ng u l c c a Ph m Đ ình H (1768-1839) và Nguyễn Văn (1770-1815); Đ a chí huyện Can L c c a Võ H ng Huy, Thái Kim Đ nh và Ch ng Thâu, Huy n y -- y ban nhân dân Can L c và S Văn hóa thông tin Hà Tĩnh xu t b n, 1999.
- [3] Theo Thiên L c huyện phong thi chí, ngay t thu còn ch i trò th di u, g p lúc Phan Đ ình Tá v ngh h u có c bi n đ “L ng tri u T t ng”, Nguyễn Văn Giai li n vi t vào thân di u m y ch “Thiên c t i nhân” đ đ i ch i v i m y ch trên lá c c a ông Tá, có ý m a mai ông ăn ở hai lòng. Đây cũng là một truyện thuy t c a nhà nho nh m đ cao ch “trung” c a Nguyễn Văn Giai. (Phan Đ ình Tá (1468- ?) ng i xã Phù L u th ng, nay là xã H ng L c, Can L c, Hà Tĩnh, g n quê Nguyễn Văn Giai, đ Hoàng giáp năm 1499, làm quan v i nhà Lê đ n ch c Th ng th B L i, v sau l i là ng i vi t chi u lên ngôi cho M c Đ ng Dung (1527-1529), làm Th ng th v i nhà M c, đ c phong t c H u).
- [4] Theo gia ph h Nguyễn Văn.
- [5] Bài th này trong Văn đàn b o giám Quy n l c a Tr n Trung Viên (in l n th ba, Nxb. Nam Ký, Hà N i, 1932), có chép một đ b n nói là th Nguyễn Văn Khuy n (1835-1909), đ i đ u đ Già đ i, trong đó câu th hai là “Th m tho t xuân thu b y ch c tròn”, và hai câu l c ngôn th ba và th b n bi n thành th t ngôn : “S nghi p ch a thành danh cũng h / Quan tài s n có ch t thì chôn”. Nh ng hi n t ng “ba vua b n chúa” không đúng v i tr ng h p Nguyễn Văn Khuy n. N u Nguyễn Văn Khuy n làm bài th năm ông b y m i tu i (1905) thì tính t khi ông ra làm quan năm 1871 cho đ n lúc y đã là b y đ i vua mà chúa thì không có. Còn Nguyễn Văn Giai sinh năm 1555, ra làm quan t 1580, n u cũng tính đ n năm ông b y m i tu i (1523) thì qu đã tr i qua

đồng c nghe kể từ một người giai thoại khác. Điều đó càng chứng tỏ khả năng sáng tạo linh hoạt vẫn hiện diện trong đời sống mà truyện Nguyễn Văn Giai hay truyện Trần Danh Ấn đều là những bằng chứng.

[13] Câu Thiên Lộc huy quân phong thủy chí và gia phả đều chép như trên, nhưng Lưu chí triều hiên chép câu lo ngại chí thì không chép vì ông mất chức, chỉ nói ông đang làm Án sát sứ Thanh Hóa thì Trần Hưng Nhâm mang đến câu thơ cho câu thơ có mỹ ý chữ “Thiên Lộc chôn huy” nên cho vì ông giúp việc Tham tán ký lục trong quân, điều ông bày mưu tính kế rất nhuần. Trong việc đánh thắng Mạc, thu phục lại kinh đô công của ông rất lớn.

[14] Chúng tôi tìm được.

[15] Câu này gia phả có chép hai câu để đáp lại câu Bức vẽ Nguyễn Văn Giai: câu Bức vẽ xướng vọng: “Quả mận vẽ ngả nghiêng từ tiều quạ”, nghĩa là quạ, mận, vẽ ngả, nghiêng là bốn con quạ nhô, ý muốn chê ngả nghiêng Việt nam loài quạ, Nguyễn Văn Giai để lại: “Cơm sứt tẻ bà bát đĩa vẽ vẽ” nghĩa là cơm, sứt, tẻ, bà là tám bức vẽ vẽ nghiêng, ám chỉ những ta quang minh lợi lộc gì ngả bức vẽ vẽ. Xét thơ y giai thoại này đã có chép một từ sứt tiều sứt đây đó, chúng tôi không đưa vào để giải thích mà chỉ để chú thích.